

NÂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

NGUYỄN MINH PHƯƠNG* -
LÊ THỊ VÂN HUYỀN**

1. Tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra trình độ ngoại ngữ của các trường đại học hiện nay

Những năm gần đây, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra chủ trương sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quốc tế để xét tuyển đầu vào và đầu ra đại học khiến nhu cầu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tăng mạnh. Mặt bằng trình độ ngoại ngữ phần lớn các trường đại học hiện nay được cải thiện đáng kể so với trước đây, đặc biệt là của các trường đại học có uy tín tại các thành phố lớn, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Cụ thể:

(1) Tiêu chuẩn đầu vào.

- *Học viện Ngoại giao*: xét tuyển thí sinh có chứng chỉ IELTS đạt 7.0 trở lên kèm theo điều kiện có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 3/5 kỳ học lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8 điểm trở lên.

- *Trường Đại học Kinh tế quốc dân*: xét tuyển kết hợp, thí sinh cần có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn thời hạn) đạt 5.5 IELTS trở lên và tổng điểm thi trung học phổ thông (THPT) môn Toán và 1 môn bất kỳ đạt từ 14 điểm trở lên.

- *Trường Đại học Ngoại thương*: xét tuyển chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh và Ngôn ngữ thương mại đối với học sinh học THPT chuyên xét tuyển với chứng

chỉ quốc tế IELTS 6.5 trở lên và điểm trung bình chung của 3 năm THPT từ 8,0 trở lên; đối với học sinh không chuyên, xét chứng chỉ quốc tế 6.5 IELTS trở lên và kết quả thi THPT quốc gia đối với 2 môn thi năm 2022 đạt từ điểm sàn xét tuyển trở lên theo thông báo của Trường Đại học Ngoại thương.

- *Trường Đại học Ngoại ngữ Huế*: đối với ngành Sư phạm tiếng Anh và ngành Ngôn ngữ Anh đạt IELTS 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 80 điểm. Đối với các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn tiếng Anh, yêu cầu IELTS đạt 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 72 điểm trở lên¹.

- *Trường VinUniversity (Hà Nội)*: có chứng chỉ IELTS tối thiểu đạt 6.5. TOEFL iBT từ 79 điểm trở lên (writing 60, speaking 18, reading 15, listening 15). PTE Academic từ 58 điểm với kỹ năng giao tiếp không thấp hơn 50 điểm. CAE từ 176 điểm, không có kỹ năng nào thấp hơn 169 điểm.

- *Trường Đại học FPT*: có chứng chỉ IELTS (Academic) từ 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 80 điểm hoặc quy đổi điểm tương đương.

- *Trường Đại học RMIT*: yêu cầu IELTS 6.5 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6.0) và điểm trung bình lớp 12 là 7,0 trở lên.

* ThS, Học viện Ngoại giao

** ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

- Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh: yêu cầu có chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên (hoặc TOEFL iBT từ 60 điểm trở lên). Ngoài ra, sinh viên có IELTS 5.0 còn đủ tiêu chuẩn dự tuyển Chương trình Cử nhân tài năng của viện ISB - Đại học Kinh tế.

- Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh: có chứng chỉ IELTS 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 60 điểm trở lên) quy đổi 9 điểm môn tiếng Anh².

(2) Tiêu chuẩn đầu ra.

- **Chứng chỉ IELTS:** Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội là 5.5; Trường Đại học Điện lực là 5.0 - 5.5; Trường Đại học Y Dược Hà Nội: 5.0 - 5.5; Trường Đại học FPT và Trường Đại học Hà Nội là 6.0; Khoa Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là 6.0; Trường Đại học Kinh tế quốc dân là 5.0 (nếu có IELTS 6.5 thì 3 học phần tiếng Anh được 10,0); Trường Đại học Tôn Đức Thắng với hệ thường là 5.0, còn hệ chất lượng cao là 5.5; Trường Đại học RMIT là 6.5³.

- **Chứng chỉ TOEIC:** Học viện Ngoại giao 700 điểm; Trường Đại học Ngoại thương 650 điểm; Trường Đại học Kinh tế quốc dân 600 điểm; Học viện Ngân hàng 550 điểm; Trường Đại học Bách khoa 500 điểm; Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Luật và Trường Đại học Dược là 450 điểm⁴.

Như vậy, yêu cầu đầu vào và đầu ra về trình độ ngoại ngữ của các trường đại học cao, đòi hỏi sinh viên phải nỗ lực học tập, duy trì trình độ ngoại ngữ trong suốt quá trình học đại học mới lấy được bằng ra trường. Các trường đều đánh giá trình độ ngoại ngữ là công cụ cho sinh viên sau khi ra trường tự tin tham gia vào thị trường lao động. Đây là lợi thế cạnh tranh khi ứng tuyển vào các vị trí có mức lương cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Năng lực ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức hiện nay

Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức văn thư. Theo đó, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ về chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học của công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư chính thức bãi bỏ. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã đưa ra đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ “bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ, trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ của 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức”⁵. Sau đó, các bộ, ngành liên tục đưa ra các thông tư mới quy định tiêu chuẩn dành cho công chức, viên chức, trong đó yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ đã được loại bỏ. Tính đến nay, có 20 vị trí công chức, viên chức không cần có chứng chỉ ngoại ngữ thuộc các ngành nòng cốt, như: giáo dục, phóng viên, biên tập viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, ngân hàng, văn hóa cơ sở, tài nguyên môi trường...⁶.

Những văn bản pháp lý trên đã góp phần giảm đi những thủ tục rườm rà, không hiệu quả trong đánh giá trình độ tiếng Anh của công chức, viên chức. Tuy nhiên, từ bỏ chứng chỉ ngoại ngữ không đồng nghĩa với không cần phải học ngoại ngữ phục vụ cho công việc. Thay vào đó, Bộ Nội vụ khẳng định các cơ quan, bộ, ban, ngành có quyền yêu cầu ứng viên đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ phù hợp với đặc thù công việc của cơ quan trong quá trình tuyển dụng.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của Bộ Nội vụ đến năm 2018, trình độ, năng lực

ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ dự nguồn cấp chiến lược ở các bộ, ngành, trung ương như sau:

(1) Đối với cán bộ, công chức cấp thứ trưởng và tương đương, có 81% đạt chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ các trình độ (chủ yếu là tiếng Anh trình độ B1 và tương đương); 9,1% có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ngoại ngữ ở trong nước; 10% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành ở nước ngoài.

(2) Đối với công chức cấp tổng cục và tương đương: có 11,3% có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ngoại ngữ ở trong nước; 18,1% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành ở nước ngoài; 70,6% có chứng chỉ ngoại ngữ các trình độ (chủ yếu là tiếng Anh).

(3) Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương: có 90,8% đạt chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ các trình độ (30% là tiếng Anh trình độ B1 và tương đương); 10,9% có bằng tốt nghiệp ngoại ngữ các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học ở trong nước; 9,3% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài⁷.

Qua báo cáo của Bộ Nội vụ cho thấy, đối tượng tập trung bồi dưỡng là cán bộ, công chức ở vị trí lãnh đạo, có bằng ngoại ngữ tiếng Anh chiếm đại đa số. Hiện nay, tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ bắt buộc trong môi trường làm việc của mọi ngành, nghề. Tuy nhiên, nghiên cứu mới chỉ xét tới đối tượng đang nắm chức vụ lãnh đạo, chưa đề cập tới các công chức, viên chức mới tuyển dụng hoặc tuyển dụng được một thời gian nhưng không nằm trong đối tượng được quy hoạch.

3. Yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2030

Trong 5 năm tới, khi các sinh viên được tuyển đầu vào và đầu ra có chứng chỉ tiếng

Anh đạt chuẩn quốc tế theo quy định của các trường đại học bước vào thị trường lao động, tạo ra cạnh tranh thì các ứng viên phải có trình độ tiếng Anh tốt, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn khung 6 bậc của Việt Nam (cho tiếng Anh) là hết sức cần thiết. Thực tế cho thấy, các cơ quan, đơn vị khi tuyển dụng đều có yêu cầu riêng về trình độ ngoại ngữ và nhiều nơi đã đưa chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, như: IELTS, TOEFL, TOEIC (cho ứng viên thi tiếng Anh) vào làm tiêu chí tuyển dụng, như thông báo tuyển dụng của Tổng cục Thuế năm 2020⁸, Tổng cục Hải quan năm 2021⁹ bên cạnh tiêu chuẩn khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Ngày 19/11/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1659/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”. Theo đó, mục tiêu cụ thể về tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) phấn đấu đến hết năm 2025: 50% cán bộ, công chức ở Trung ương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi); 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định. 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định. 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

Từ mục tiêu của năm 2025 đạt trình độ ngoại ngữ chung theo chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc tiêu chuẩn khung 6 bậc của Việt Nam, đến năm 2030, CBCCVC cần có

trình độ ngoại ngữ chuyên ngành nhất định theo yêu cầu được đề án đặt ra. Trong 5 năm, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, cơ quan cũng phải được thiết kế đáp ứng yêu cầu này.

4. Một số kiến nghị trong việc nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức

Thứ nhất, các bộ, ban, ngành phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng các chương trình, tài liệu bồi dưỡng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu vị trí, việc làm của từng đơn vị; tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ hàng năm dưới các hình thức, như: học trực tuyến, học trực tiếp kết hợp với trực tuyến, học kết hợp thực hành trong công việc, học qua thực tế.

Thứ hai, tăng cường tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tạo cơ hội sử dụng ngoại ngữ cho CBCCV, như: hội thảo khoa học quốc tế, hội nghị quốc tế chuyên ngành, tham gia các mạng lưới và diễn đàn quốc tế... để đáp ứng công việc trong thời kỳ hội nhập.

Thứ ba, tạo điều kiện, khuyến khích các CBCCV làm việc trong môi trường quốc tế, tham gia các khóa học ngoại ngữ, tu nghiệp ở nước ngoài; chia sẻ các dữ liệu chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài nhằm khuyến khích nâng cao trình độ ngoại ngữ của CBCCV.

Thứ tư, tiếng Anh mang tính đặc thù, nên cần các cơ quan, tổ chức uy tín chuyên ngành đưa ra các tiêu chí rõ ràng nhằm đánh giá trình độ tiếng Anh của đội ngũ CBCCV hàng năm làm căn cứ tổng hợp, đánh giá năng lực CBCCV, đặc biệt là những công chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý.

Thứ năm, hàng năm dành nguồn kinh phí nhất định trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và làm việc trong môi trường quốc tế cho đội ngũ CBCCV. Áp dụng các chế tài nhằm bảo đảm sử dụng

hiệu quả nguồn kinh phí trong cam kết học tập và kết quả học tập của đội ngũ CBCCV được đào tạo, bồi dưỡng □

Chú thích:

1. Các trường đại học xét tuyển với chứng chỉ IELTS năm 2022. <https://ielts-fighter.com>, ngày 17/10/2022.

2. Xét tuyển đại học: danh sách các trường đại học Việt Nam sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển đại học. <https://iee.edu.vn>, ngày 17/10/2022.

3. Cập nhật chuẩn đầu ra tiếng Anh của các trường đại học mới nhất năm 2022. <https://prep.vn>, ngày 17/10/2022.

4. Sinh viên năm cuối gấp rút lo chuẩn đầu ra ngoại ngữ. <https://vnexpress.net>, ngày 17/10/2022.

5. Chính thức bãi bỏ chứng chỉ tin học, ngoại ngữ cho công chức hành chính. <https://baochinhphu.vn>, ngày 14/6/2021.

6. 20 vị trí công chức, viên chức được bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. <https://luatvietnam.vn>, ngày 08/11/2022.

7. Bộ Nội vụ. Đề án về Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức các cấp. Hà Nội, 2021, tr.14, 23.

8. Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020. <https://tuyencongchuc.vn>, ngày 02/10/2020.

9. Thông báo: về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021. <https://binhphuoc.gov.vn>, ngày 17/3/2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”.

2. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức văn thư.

3. Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. <https://tcnn.vn>, ngày 07/4/2020.